

Bản dịch tham khảo

THỎA THUẬN THỪA NHẬN LẦN NHAU VỀ DỊCH VỤ ĐIỀU DƯỠNG CỦA ASEAN

MỞ ĐẦU

Chính phủ các nước Brunei Darussalam, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Indonesia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Malaysia, Liên bang Myanmar, Cộng hòa Philippine, Cộng hòa Singapore, Vương quốc Thái Lan, và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các nước thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (sau đây gọi chung là “ASEAN” hoặc “các nước thành viên ASEAN” hoặc gọi riêng là “nước thành viên ASEAN”).

THỪA NHẬN các mục tiêu của Thỏa thuận khung ASEAN về Dịch vụ (sau đây được gọi tắt là “AFAS”), nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực dịch vụ giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN để nâng cao tính hiệu quả và khả năng cạnh tranh, sự đa dạng năng lực sản xuất cũng như cung cấp và phân phối các dịch vụ trong và ngoài ASEAN; để giảm bớt phần lớn những rào cản trong thương mại dịch vụ giữa các Quốc gia thành viên ASEAN; và để tự do hoá thương mại dịch vụ bằng việc mở rộng cả về chiều sâu và quy mô tự do hoá trước cả các thỏa thuận được các Quốc gia Thành viên ASEAN cam kết trong Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ (sau đây được gọi tắt là GATS) với mục đích thực thi tự do hoá thương mại trong các lĩnh vực dịch vụ.

THỪA NHẬN Tầm nhìn ASEAN 2020 về Quan hệ đối tác Phát triển Năng động, được thông qua ngày 14 tháng 6 năm 1997, với mục tiêu xây dựng ASEAN trở thành một Khu vực Kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và cạnh tranh cao vào năm 2020 tạo điều kiện:

- tự do lưu thông hàng hoá, dịch vụ và đầu tư;
- phát triển kinh tế hợp lý giảm bớt nghèo đói và sự chênh lệch về kinh tế xã hội;
- tăng cường sự ổn định chính trị, kinh tế và xã hội.

LƯU Ý rằng Điều V của AFAS quy định rằng các Quốc gia Thành viên ASEAN có thể công nhận trình độ học vấn hoặc kinh nghiệm thu được, các yêu cầu đã đạt và bằng cấp hoặc chứng nhận được các Quốc gia Thành viên ASEAN khác cấp, với mục đích cấp phép hoặc chứng nhận trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ.

LƯU Ý rằng quyết định của Hiệp ước Bali II thông qua tại Hội nghị Thương mại ASEAN lần thứ 9 năm 2003 kêu gọi hoàn thiện các Bản Thỏa thuận Thừa

nhận lẫn nhau (sau đây gọi tắt là “MRAs” hay “MRA”) về trình độ trong phần lớn các dịch vụ chuyên môn trước năm 2008 để tạo thuận lợi cho sự chuyển dịch tự do của các nhà chuyên môn/lao động kỹ thuật/nhân tài trong ASEAN; và

ĐIỀU 1 một Thỏa thuận khung về việc cùng thừa nhận lẫn nhau về Dịch vụ Điều dưỡng sẽ tăng cường năng lực chuyên môn thông qua việc tăng cường nguồn thông tin liên quan, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và thực hành nghề tốt nhất phù hợp với những nhu cầu cụ thể của các Quốc gia Thành viên ASEAN;

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

Điều I CÁC MỤC TIÊU

Các mục tiêu của Thỏa thuận này nhằm:

- 1.1. tạo thuận lợi cho việc chuyển dịch của các nhân viên điều dưỡng trong các nước ASEAN;
- 1.2. trao đổi thông tin và kiến thức về các tiêu chuẩn và trình độ chuyên môn;
- 1.3. thúc đẩy việc chấp thuận các thực hành nghề tốt nhất về các dịch vụ điều dưỡng chuyên nghiệp; và
- 1.4. tạo ra những cơ hội cho việc xây dựng năng lực và đào tạo điều dưỡng viên.

Điều II CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ PHẠM VI

Ngoại trừ trong bối cảnh khác, trong Thỏa thuận này:

- 2.1. **Điều dưỡng viên** chỉ một người đã hoàn thành khóa đào tạo chuyên môn cần thiết và được cấp bằng điều dưỡng chuyên nghiệp; và đã được Cơ quan Quản lý Điều dưỡng của quốc gia xuất xứ đánh giá là một người có đủ trình độ về mặt kỹ thuật, đạo đức và tính pháp lý để hành nghề điều dưỡng chuyên nghiệp; và đã được đăng ký và/hoặc cấp phép là một điều dưỡng viên chuyên nghiệp tại Cơ quan Quản lý Điều dưỡng của Quốc gia Xuất xứ. Định nghĩa này sẽ không áp dụng với kỹ thuật viên.
- 2.2. **Quốc gia Xuất xứ** chỉ một Quốc gia Thành viên ASEAN, nơi điều dưỡng viên có giấy đăng ký và/hoặc giấy phép đang còn hiệu lực để hành nghề điều dưỡng.
- 2.3. **Điều dưỡng viên ngoại quốc** chỉ một người điều dưỡng viên mang quốc tịch một nước ASEAN, người được đăng ký và/hoặc cấp giấy phép hành nghề điều dưỡng ở Quốc gia Xuất xứ, và đang đăng ký và/hoặc xin cấp phép

hành nghề điều dưỡng ở một Quốc gia Sở tại theo đúng chính sách về Hành nghề điều dưỡng tại Quốc gia sở tại.

- 2.4 **Quốc gia sở tại** chỉ một Quốc gia Thành viên ASEAN nơi điều dưỡng viên Ngoại quốc nộp đơn để đăng ký và/hoặc cấp phép hành nghề điều dưỡng.
- 2.5. **Chứng chỉ điều dưỡng** là bằng cấp trong lĩnh vực điều dưỡng được cấp bởi một cơ sở đào tạo được chấp thuận và thừa nhận bởi Cơ quan Quản lý Điều dưỡng và/hoặc cơ quan thích hợp của Quốc gia Xuất xứ.
- 2.6. **Cơ quan Quản lý Điều dưỡng** (sau đây gọi tắt là “NRA”) chỉ một cơ quan được Chính phủ của từng quốc gia thành viên ASEAN trao cho quyền kiểm soát và quản lý các điều dưỡng viên và việc hành nghề điều dưỡng. Trong MRA này, thuật ngữ NRA chỉ các tổ chức sau:

Ban điều dưỡng Bru-nây Da-ru-sa-lam	Đại diện cho Bru-nây Da-ru-sa-lam
Bộ Y tế V-ong quốc Campuchia	Đại diện cho V-ong quốc Campuchia
Bộ Y tế Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	Đại diện cho Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào
Bộ Y tế Cộng hoà Indonesia	Đại diện cho Cộng hoà Indonesia
Ban Điều dưỡng và Nữ hộ sinh Malaysia	Đại diện cho Malaysia
Bộ Y tế và Hội đồng Điều dưỡng và Nữ hộ sinh Mi-an-ma	Đại diện cho Mi-an-ma
Ban Điều dưỡng, Phái đoàn Điều phối hoạt động chuyên môn Philippine	Đại diện cho Cộng hoà Philippne
Ban Điều dưỡng Singapore	Đại diện cho Cộng hoà Singapore
Hội đồng Điều dưỡng Thái Lan	Đại diện cho V-ong quốc Thái Lan
Bộ Y tế n-ớc Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	Đại diện cho n-ớc Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

- 2.7 **Hành nghề điều dưỡng** chỉ hoạt động cung cấp các dịch vụ chăm sóc điều dưỡng của điều dưỡng viên bao gồm các hoạt động tăng cường, phòng chống, chữa trị và phục hồi chức năng bao gồm cả giáo dục và nghiên cứu.
- 2.8 **Các cơ sở đào tạo được công nhận** chỉ bất kỳ trường đại học, cao đẳng hay cơ sở đào tạo điều dưỡng được chấp thuận bởi Cơ quan Quản lý Điều dưỡng và/hoặc một cơ quan phù hợp của Quốc gia Xuất xứ theo các thủ tục đã được Chính phủ hoặc Cơ quan có thẩm quyền liên quan quy định.

Điều III
CÔNG NHẬN, BẰNG CẤP VÀ TÍNH HỢP THỨC
CỦA ĐIỀU D- ỜNG VIÊN NGOẠI QUỐC

3.1 Công nhận điều d- ờng viên ngoại quốc

Một Điều d- ờng viên Ngoại quốc có thể nộp đơn đăng ký hoặc xin cấp phép tại một Quốc gia Sở tại để đ- ợc thừa nhận và cho phép hành nghề điều d- ờng phù hợp với luật pháp và các quy định của Quốc gia Sở tại, theo các điều kiện sau:

- 3.1.1. Đã đ- ợc cấp Bằng điều d- ờng
- 3.1.2. Có đăng ký và/hoặc giấy phép hành nghề chuyên môn đang còn giá trị của Quốc gia Xuất xứ và có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề hay bất kỳ văn bản chứng nhận liên quan nào;
- 3.1.3. Kinh nghiệm thực tiễn về hành nghề điều d- ờng ít nhất ba (3) năm liên tục tr- ớc khi nộp đơn.
- 3.1.4. Đáp ứng đ- ợc yêu cầu tiếp tục phát triển trình độ chuyên môn phù hợp với Chính sách về Phát triển th- ờng xuyên Trình độ chuyên môn trong lĩnh vực điều d- ờng mà Cơ quan quản lý điều d- ờng của Quốc gia Xuất xứ có thể yêu cầu.
- 3.1.5. Đ- ợc Cơ quan Quản lý Điều d- ờng của Quốc gia Xuất xứ xác nhận không có tiền sự hoặc đang trong thời gian điều tra về việc có vi phạm các tiêu chuẩn của quốc gia và quốc tế về kỹ thuật, chuyên môn hoặc đạo đức trong hoạt động điều d- ờng; và
- 3.1.6. Đáp ứng bất kỳ một yêu cầu nào khác, nh- phải nộp giấy chứng nhận sức khỏe cá nhân hoặc trải qua một ch- ơng trình thử việc hay một cuộc đánh giá về năng lực, nh- là một yêu cầu bắt buộc với bất kỳ đơn xin đăng ký và/hoặc xin cấp phép phải đ- ợc đánh giá là phù hợp bởi Cơ quan Quản lý Điều d- ờng hay bất kỳ cơ quan liên quan hoặc Chính phủ của Quốc gia Sở tại.

3.2. Tính hợp thức của một Điều d- ờng viên ngoại quốc.

Tuân theo các luật và các quy định trong n- ớc, một Điều d- ờng viên Ngoại quốc đáp ứng các điều kiện đ- ợc nêu ở Điều 3.1. đ- ợc xem nh- là đủ t- cách hợp pháp để làm việc tại Quốc gia sở tại.

3.3. Sự cam kết của Điều d- ờng viên Ngoại quốc

Một Điều d- ỡng viên Ngoại quốc đ- ợc đăng ký hoặc cấp phép hành nghề điều d- ỡng ở một Quốc gia Sở tại phải tuân thủ những điều sau đây:

- 3.3.1. Các bộ luật của quốc nội về hành nghề phù hợp với chính sách về đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề điều d- ỡng đ- ợc Quốc gia Sở tại xây dựng và bắt buộc thực hiện.
- 3.3.2. Các đạo luật và các quy định hiện hành của Quốc gia Sở tại bao gồm các luật, các quy định về hành nghề điều d- ỡng của Quốc gia Sở tại;
- 3.3.3. Mua bất kỳ bảo hiểm nào theo quy định của Quốc gia Sở tại; và
- 3.3.4. Tôn trọng văn hoá và tín ng- ỡng tôn giáo của Quốc gia Sở tại.

ĐIỀU IV ĐÁNH GIÁ, ĐĂNG KÝ VÀ GIÁM SÁT

4.1. Cơ quan Quản lý Điều d- ỡng

NRA của Quốc gia Sở tại có những trách nhiệm sau:

- 4.1.1. Đánh giá trình độ và kinh nghiệm của Điều d- ỡng viên Ngoại quốc;
- 4.1.2. Đăng ký và/hoặc cấp giấy phép cho các Điều d- ỡng viên Ngoại quốc để cho phép họ hành nghề điều d- ỡng tại Quốc gia Sở tại;
- 4.1.3. Giám sát các hoạt động hành nghề chuyên môn của Điều d- ỡng viên Ngoại quốc đã đ- ợc đăng ký và/hoặc cấp phép, và
- 4.1.4. Đảm bảo rằng các Điều d- ỡng viên Ngoại quốc tuân thủ và duy trì các tiêu chuẩn cao về hành nghề điều d- ỡng theo các bộ luật về hành nghề chuyên môn của Quốc gia Sở tại.

4.2 Ủy ban Điều phối chung ASEAN về điều d- ỡng

- 4.2.1. Một Ủy ban Điều phối chung ASEAN về Điều d- ỡng sẽ đ- ợc thành lập bao gồm các đại diện của NRA và/hoặc một Cơ quan Chính phủ phù hợp của các Quốc gia thành viên ASEAN tham gia Thỏa thuận khung này để gặp gỡ thường xuyên nhằm:

- 4.2.1.1 tạo thuận lợi cho việc thực hiện MRA này;

- 4.2.1.2 tìm kiếm sự hiểu biết hơn nữa về các chính sách, thủ tục và các quy chế hành nghề hiện hành nhằm phát triển và thúc đẩy các chiến lược để quản lý việc thực hiện MRA này;
- 4.2.1.3 khuyến khích việc chấp thuận và hoà hoà hoá các tiêu chuẩn và thủ tục trong việc thực hiện MRA này thông qua các cơ chế sẵn có;
- 4.2.1.4. cập nhật những sửa đổi hoặc phát triển của các bộ luật, các quy định và quy chế hành nghề liên quan hiện hành của mỗi Quốc gia Sở tại;
- 4.2.1.5 tiếp tục cùng nhau giám sát và trao đổi thông tin;
- 4.2.1.6. tạo ra một môi trường để giải quyết một cách hài hoà các bất đồng hoặc các vấn đề nảy sinh trong khi thực hiện MRA này do bất kỳ NRA của Quốc gia Thành viên ASEAN tham gia nào đưa ra.
- 4.2.1.7 thảo luận và phát triển các chương trình nâng cao năng lực; và
- 4.2.1.8 thảo luận các vấn đề khác liên quan đến MRA này.
- 4.2.2 Ủy ban Điều phối chung ASEAN về Điều chỉnh sẽ xây dựng cơ chế để thực hiện nhiệm vụ của mình.

ĐIỀU V

QUYỀN ĐIỀU TIẾT

5.1 Miễn trừ song phương

- 5.1.1 Các Quốc gia thành viên ASEAN tham gia thừa nhận rằng bất kỳ một sự dàn xếp nào có liên quan đến việc bãi miễn những đánh giá sâu hơn của NRA của Quốc gia Sở tại chỉ có thể được quyết định với sự tham gia và đồng thuận của NRA và/hoặc các cơ quan chính phủ có liên quan.
- 5.1.2 Các Quốc gia thành viên ASEAN tham gia cũng thừa nhận rằng các cơ quan đăng ký hoặc cấp phép cho hành nghề điều chỉnh phải có trách nhiệm theo luật định để bảo vệ sức khoẻ, sự an toàn, môi trường, phúc lợi của cộng đồng trong quyền hạn của mình.

ĐIỀU VI

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1 Khi có bất kỳ sự tranh chấp nào nảy sinh trong quá trình giải thích, thực hiện, và/hoặc áp dụng MRA này, Uỷ ban Điều phối chung về Điều d- ỡng của ASEAN sẽ thực hiện theo cơ chế sau:
- 6.1.1 Một Điều d- ỡng viên Ngoại quốc có thể gửi đơn khiếu nại về các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện MRA này lên NRA của Quốc gia sở tại;
 - 6.1.2 Nếu điều d- ỡng viên Ngoại quốc đó không thoả mãn với hành động hay sự giải thích của NRA của Quốc gia Sở tại với đơn khiếu nại đã đ- ợc gửi lên, thì điều d- ỡng viên ngoại quốc có thể liên hệ với NRA của Quốc gia xuất xứ để xin t- vấn với NRA của Quốc gia Sở tại để giải quyết vấn đề tranh chấp.
 - 6.1.3 Bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua t- vấn sẽ đ- ợc NRA của Quốc gia Xuất xứ hoặc Quốc gia Sở tại chuyển lên Uỷ ban Điều phối chung về Điều d- ỡng của ASEAN để tìm kiếm sự giải quyết một cách hài hoà; và
 - 6.1.4 Bất kỳ một tranh chấp nào liên quan đến giải thích, thực hiện và/hoặc áp dụng đối với bất kỳ điều khoản nào của MRA này, nếu Uỷ ban Điều phối chung về Điều d- ỡng của ASEAN không thể giải quyết thì sẽ đ- ợc giải quyết tuân theo cơ chế quy định trong Nghị định th- ASEAN về Tăng c- ờng Cơ chế Giải quyết tranh chấp, làm tại Viêng chă, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, ngày 29/11/2004.

ĐIỀU 7

ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA GATS VÀ AFAS CHO THOẢ THUẬN

Các thuật ngữ, định nghĩa và các điều khoản khác của GATS và AFAS sẽ đ- ợc dùng để tham chiếu và áp dụng cho những vấn đề phát sinh đối với những tr- ờng hợp không có quy định cụ thể trong MRA này.

Điều VIII

SỬA ĐỔI

MRA này chỉ có thể đ- ợc sửa đổi thông qua sự đồng thuận bằng văn bản của Chính phủ của tất cả các Quốc gia Thành viên ASEAN.

ĐIỀU IX

TRÌ HOÃN THỰC HIỆN

- 9.1 Bất kỳ Quốc gia thành viên ASEAN nào muốn trì hoãn việc thực hiện MRA này sẽ thông báo tới Tổng Th- ký ASEAN bằng văn bản về ý định của mình trong vòng ba tháng kể từ ngày ký và Tổng Th- ký ASEAN sau đó sẽ thông báo với các Quốc gia thành viên ASEAN còn lại. Việc trì hoãn sẽ có hiệu lực sau khi các Quốc gia Thành viên ASEAN khác nhận đ- ợc thông báo. Bất kỳ Quốc gia Thành viên ASEAN nào không thông báo trì hoãn thực hiện MRA này sẽ đ- ợc coi là “Quốc gia thành viên tham gia” MRA này.
- 9.2 Bất kỳ Quốc gia Thành viên ASEAN nào đã có thông báo trì hoãn việc thực hiện MRA này quy định tại Điều 9.1 ở trên, sẽ thông báo cho Tổng th- ký ASEAN bằng văn bản thời gian sẵn sàng thực hiện bản MRA này, nh- ng thời hạn thực hiện không đ- ợc muộn hơn ngày 01 tháng giêng năm 2010. Theo đó, Tổng Th- ký ASEAN sẽ thông báo cho các Quốc gia Thành viên ASEAN còn lại.

Điều X

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- 10.1 MRA này sẽ có hiệu lực kể từ ngày tất cả các Quốc gia Thành viên ASEAN ký kết.
- 10.2 Tổng Th- ký ASEAN sẽ l- u giữ MRA này sẽ chuyển bản sao có công chứng cho từng Quốc gia Thành viên ASEAN trong thời gian sớm nhất.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN MÀ, những ng- ời ký tên d- ới đây, đ- ợc coi là đại diện của các Chính phủ, đã ký vào Thoả thuận Thừa nhận lẫn nhau về Dịch vụ Điều d- ỡng ASEAN.

Làm tại Cebu, Philippine, ngày 08/12/2006, với một bản duy nhất bằng tiếng Anh.

Brunei Barussalam:

MOHAMED BOLKIAH
Bộ tr- ợng Bộ Ngoại giao và Th- ơng mại

V- ơng quốc Campuchia

CHAM PRASIDH

Bộ tr- ơng Cao cấp và Bộ tr- ơng Bộ Th- ơng mại

Cộng hoà Indonesia

MARIELKA PANGESTU

Bộ tr- ơng Bộ Th- ơng mại

CHDCND Lào

NAM VIYAKETH

Bộ tr- ơng Bộ Công nghiệp và Th- ơng mại

Malaysia

RAFIDAH AZIZ

Bộ tr- ơng Bộ Ngoại th- ơng và Công nghiệp

Liên bang Mianma

U SOE THA

Bộ tr- ơng Bộ Kế hoạch Quốc gia và Phát triển Kinh tế

Cộng hoà Philippine

PETER B. FAVILA

Bộ tr- ơng Bộ Công th- ơng

Cộng hoà Singapore

LIM HNG KIANG

Bộ tr- ơng Bộ Th- ơng mại và Công nghiệp

V- ơng quốc Thái Lan

KRIRK-KRAI JIRAPAET

Bộ tr- ơng Bộ Th- ơng mại

CHXHCN Việt Nam

TR ỜNG ĐÌNH TUYẾN

Bộ tr- ơng Bộ Th- ơng mại